VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/2017/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2014 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2014 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2014 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (gọi tắt là Thông tư số 15/2014/TT-NHNN)

1. Điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"c) Thu chuyển khoản từ tài khoản ở nước ngoài hoặc tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép ở Việt Nam của người chơi;"

"2. Việc thu, chi và thực hiện các hoạt động ngoại hối khác liên quan đến đồng tiền của nước có chung biên giới thực hiện theo quy định tại Hiệp định thanh toán song phương giữa Ngân hàng Nhà nước và ngân hàng trung ương các nước có chung biên giới. Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thu, chi và các hoạt động ngoại hối khác đối với đồng tiền của nước có chung biên giới cho doanh nghiệp theo phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này. Trình tự và thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư này."

2. Điểm b khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"b) Thu chuyển khoản từ tài khoản ở nước ngoài hoặc tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép ở Việt Nam của người chơi;"

3. Bổ sung Điều 9a như sau:

"**Điều 9a. Nguyên tắc lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thu chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác**

1. Doanh nghiệp gửi 02 (hai) bộ hồ sơ bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố) trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

2. Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt, trường hợp hồ sơ bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, bản dịch phải được xác nhận bởi người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp.

3. Đối với thành phần hồ sơ là bản sao, doanh nghiệp được lựa chọn nộp bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu. Trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất

trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính."

4. Khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng có nhu cầu thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác quy định tại Thông tư này làm thủ tục đề nghị cấp Giấy phép. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu tại Phụ lục số 01 đính kèm Thông tư này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

c) Bản sao văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không có hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng (đối với doanh nghiệp được phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trước khi Nghị định số 86/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng (đối với doanh nghiệp được phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng sau khi Nghị định số 86/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành);

d) Quy chế quản lý, kiểm soát nội bộ đối với nguồn thu, chi ngoại tệ do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký."

"3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước xem xét và cấp Giấy phép theo mẫu tại Phụ lục số 02 đính kèm Thông tư này. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ.

4. Thời hạn của Giấy phép tối đa bằng thời hạn hoạt động còn lại được quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó có hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng hoặc Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng. Trường hợp doanh nghiệp không có Giấy chứng nhận đủ

điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không quy định cụ thể thời hạn kinh doanh thì thời hạn của Giấy phép tối đa không quá 10 năm kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực thi hành."

5. Điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm a, d khoản 3 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Cấp lại Giấy phép:

a) Trường hợp Giấy phép bị mất, thất lạc, hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do các nguyên nhân khách quan khác, doanh nghiệp gửi đơn đề nghị cấp lại Giấy phép, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại theo mẫu tại Phụ lục số 03 đính kèm Thông tư này;"

"2. Điều chỉnh Giấy phép:

b) Doanh nghiệp có nhu cầu điều chỉnh nội dung Giấy phép làm thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy phép. Hồ sơ bao gồm:

(i) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép, trong đó nêu rõ lý do đề nghị điều chỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 03 đính kèm Thông tư này;

(ii) Văn bản, giấy tờ chứng minh nội dung điều chỉnh phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều này (nếu có);"

"3. Gia hạn Giấy phép:

a) Trong thời hạn tối thiểu là 30 (ba mươi) ngày trước khi Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp hết thời hạn, doanh nghiệp làm thủ tục đề nghị gia hạn Giấy phép. Hồ sơ bao gồm:

(i) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép theo mẫu tại Phụ lục số 03 đính kèm Thông tư này;

(ii) Các giấy tờ quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 10 Thông tư này;

d) Thời hạn của Giấy phép theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư này;"

6. Bổ sung khoản 5 vào Điều 14 như sau:

"5. Trong phạm vi khả năng ngoại tệ hiện có, ngân hàng được phép đáp ứng nhu cầu ngoại tệ tiền mặt của doanh nghiệp mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ theo hạn mức ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ quy định tại Điều 8 Thông tư này."

7. Bổ sung khoản 8 vào Điều 15 như sau:

"8. Được mua ngoại tệ để phục vụ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo phạm vi thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác của doanh nghiệp quy định tại Điều 5 Thông tư này trên cơ sở xuất trình chứng từ, giấy tờ đảm bảo giao dịch hợp pháp, hợp lệ."

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 17; bổ sung khoản 4 vào Điều 17 như sau:

"1. Thời hạn chuyển tiếp:

Các doanh nghiệp đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện thu, chi ngoại tệ tiền mặt đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp có nhu cầu, doanh nghiệp làm thủ tục để chuyển đổi văn bản chấp thuận trước đây sang Giấy phép."

"3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển đổi:

a) Hồ sơ đề nghị chuyển đổi Giấy phép bao gồm:

(i) Đơn đề nghị chuyển đổi Giấy phép theo mẫu tại Phụ lục số 08 đính kèm Thông tư này;

(ii) Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

(iii) Bản sao văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng (trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không có hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng (đối với doanh nghiệp đã được Bộ Tài chính chuyển đổi sang Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng);

(iv) Quy chế quản lý, kiểm soát nội bộ đối với nguồn thu, chi ngoại tệ do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký;

(v) Văn bản chấp thuận hoạt động thu chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác đã được cấp;

(vi) Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác liên quan đến hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng kể từ khi được Ngân hàng Nhà nước cấp văn bản chấp thuận theo mẫu tại Phụ lục số 09 đính kèm Thông tư này;"

"4. Thời hạn của Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư này."

Điều 2.

Thay thế Phụ lục 01, 02, 03, 04, 06, 07, 08, 09 đính kèm Thông tư số 15/2014/TT-NHNN bằng Phụ lục 01, 02, 03, 04, 06, 07, 08, 09 đính kèm Thông tư này.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng được phép, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2017

2. Thông tư này bãi bỏ Điều 19 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản.

3. Trong thời hạn 6 (sáu) tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, doanh nghiệp không thực hiện chuyển đổi văn bản chấp thuận trước đây sang Giấy phép phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài về tài khoản chuyên dùng ngoại tệ theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 15/2014/TT-NHNN./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng

Phụ lục số 01

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày... tháng... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THU, CHI NGOẠI TỆ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Căn cứ Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số.../2017/TT-NHNN ngày... tháng... năm... của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

(Tên doanh nghiệp) đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác theo các nội dung sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số... ngày...

5. Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

6. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

II. Nội dung xin cấp Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác:

1. Phạm vi thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác:

Thu, chi (nêu rõ các nhu cầu thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác quy định tại Điều 5 Thông tư số 15/2014/TT-NHNN và khoản 1 Điều 1 Thông tư số.../2017/TT-NHNN)

2. Ngân hàng mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ:

3. Ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ:

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực, chính xác của nội dung trong đơn, các tài liệu kèm theo và chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-NHNN, Thông tư số.../2017/TT-NHNN và các quy định của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 02

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.../GP-NHNN	*Hà Nội, ngày... tháng... năm...*

GIẤY PHÉP

Thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác

Cấp lại, điều chỉnh, gia hạn lần thứ:... ngày... tháng... năm.... (nếu có)

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số.../2017/TT-NHNN ngày... tháng... năm... của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Xét đề nghị của... (tên doanh nghiệp)...,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:

1. Cho phép..... (tên doanh nghiệp).....,

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số..... ngày.....

Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

được thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác theo các nội dung sau:

.....

2. Ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản chuyên dùng:

3. Ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ:

Điều 2:

1. (Tên doanh nghiệp)... chỉ được thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác theo quy định tại Điều 1 nêu trên.

2. (Tên doanh nghiệp)... có trách nhiệm xác nhận số tiền trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước cho người chơi làm cơ sở để ngân hàng được phép xác nhận việc mang, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài, nộp ngoại tệ vào tài khoản.

3. Hàng quý, trước ngày 10 tháng đầu quý sau, (tên doanh nghiệp)... phải báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố... về tình hình thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác trong quý.

Điều 3:

1. Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác có thời hạn đến.... và thay thế Giấy phép số... ngày... do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp (nếu có).

Việc cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-NHNN và Thông tư số.../2017/TT-NHNN.

2. (Tên doanh nghiệp)... phải thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-NHNN, Thông tư số.../2017/TT-NHNN và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4:

1. Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác có hiệu lực từ ngày ký.

2. Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác được lập thành 06 (sáu) bản chính: (01) một bản cấp cho (tên doanh nghiệp)...; (01) một bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố) nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh; (04) bốn bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, QLNH3 (03).

THỐNG ĐỐC

Phụ lục số 03

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số.....	*..., ngày... tháng... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP THU, CHI NGOẠI TỆ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số:..... ngày.....

Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số.... ngày... (nếu có)

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số..... ngày..... (nếu có)

Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác số..... ngày.....

(Tên doanh nghiệp)...đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác theo các nội dung sau:

1. Nội dung thu, chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác tại Giấy phép đã được cấp:

a)

b)

.....

2. Nội dung xin cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép:.....

3. Lý do xin cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép:.....

(Tên doanh nghiệp)..... xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo và chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-NHNN, Thông tư số.../2017/TT-NHNN và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 04

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số.....	*....., ngày... tháng... năm...*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐÓNG, MỞ TÀI KHOẢN CHUYÊN DÙNG

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số..... ngày.....

Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác số..... ngày.....

(Tên doanh nghiệp)... xin báo cáo tình hình đóng, mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ phục vụ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài như sau:

1. Tài khoản chuyên dùng cũ mở tại ngân hàng... theo quy định tại Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác số...: Đã đóng.

2. Tài khoản chuyên dùng mới mở tại ngân hàng... theo quy định tại Giấy phép điều chỉnh số...: Đã mở.

3. Số dư ngoại tệ từ tài khoản chuyên dùng cũ chuyển sang tài khoản chuyên dùng mới:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 06

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày... tháng... năm...*

GIẤY XÁC NHẬN TRÚNG THƯỞNG, TRẢ THƯỞNG BẰNG NGOẠI TỆ TIỀN MẶT, ĐỔI ĐỒNG TIỀN QUY ƯỚC

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số.... ngày....

Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác/Văn bản chấp thuận hoạt động thu, chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác số..... ngày.....

(Tên doanh nghiệp)... xác nhận về số ngoại tệ trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước không chơi hết của người chơi như sau:

1. Thông tin về người chơi, số tiền trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước:

- Họ tên:

- Ngày sinh:

- Quốc tịch:

- Hộ chiếu số: Ngày cấp Nơi cấp

- Số tiền trúng thưởng (quy USD) chưa khấu trừ thuế thu nhập/đã khấu trừ thuế thu nhập (nếu có):

- Số tiền trả thưởng bằng ngoại tệ tiền mặt/chuyển khoản (quy USD) đã khấu trừ thuế thu nhập (nếu có):

- Số tiền đổi từ đồng tiền quy ước không chơi hết (quy USD) bằng tiền mặt/chuyển khoản:

- Ngày trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước:

2. Giấy xác nhận này chỉ có giá trị sử dụng 01 (một) lần trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát hành và là cơ sở để ngân hàng được phép xác nhận việc mang, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài, nộp ngoại tệ vào tài khoản của người chơi theo quy định tại Thông tư số...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 07

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGOẠI TỆ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC
Quý... Năm...

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số.... ngày....

Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số.... ngày.... (nếu có)

Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác/Văn bản chấp thuận hoạt động thu, chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác số... ngày...

(Tên doanh nghiệp)... xin báo cáo tình hình thực hiện hoạt động thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác trong Quý... Năm... như sau:

Đơn vị: USD

Chỉ tiêu	Số tiền
A. Tiền mặt: **I. Định mức tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt (1)** **II. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt bình quân trong Quý (2)**	
III. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt đầu kỳ **IV. Tổng thu ngoại tệ tiền mặt trong kỳ:** 1. Thu từ trò chơi điện tử có thưởng 2. Rút ngoại tệ tiền mặt từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ	

V. Tổng chi ngoại tệ tiền mặt trong kỳ: 1. Chi trả cho người chơi 2. Nộp vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ 3. Bán ngoại tệ tiền mặt cho ngân hàng được phép **VI. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt cuối kỳ**	
<u>B. Tài khoản:</u> **I. Số dư trên tài khoản chuyên dùng ngoại tệ đầu kỳ** **II. Tổng thu trong kỳ:** 1. Nộp nguồn thu ngoại tệ tiền mặt từ trò chơi điện tử có thưởng vào tài khoản 2. Thu chuyển khoản từ tài khoản ở nước ngoài của người chơi 3. Thu chuyển khoản từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép ở Việt Nam 4. Thu từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp **III. Tổng chi trong kỳ:** 1. Chi trả cho người chơi 2. Chi rút ngoại tệ tiền mặt 3. Chi bán cho ngân hàng được phép 4. Chi chuyển sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp **IV. Số dư cuối kỳ**	

LẬP BẢNG	**KIỂM SOÁT**	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

- (1): Là mức ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ quy định tại Giấy phép
- (2): Là số ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ bình quân được tính bằng tổng số ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ của các ngày làm việc trong Quý chia cho tổng số ngày làm việc trong Quý.

Phụ lục số 08

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày... tháng... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI GIẤY PHÉP THU, CHI NGOẠI TỆ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Căn cứ Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Căn cứ Thông tư số.../2017/TT-NHNN ngày... tháng... năm... của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

(Tên doanh nghiệp)... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuyển đổi Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác theo các nội dung sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

3. Số điện thoại, email liên hệ:..... Số Fax:.....

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số..... ngày.....

5. Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

6. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

7. Văn bản chấp thuận hoạt động thu chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác số.... ngày...

II. Các nội dung thu, chi ngoại tệ tiền mặt tại văn bản chấp thuận đã được cấp

1.

2.

.....

III. Nội dung xin cấp Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác:

1. Phạm vi thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác:

Thu, chi (nêu rõ các nhu cầu thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác quy định tại Điều 5 Thông tư số 15/2014/TT-NHNN và khoản 1 Điều 1 Thông tư số .../2017/TT-NHNN)

2. Ngân hàng mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ...

3. Ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ:

(Tên doanh nghiệp)... xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực, chính xác của nội dung trong đơn, các tài liệu kèm theo và chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-NHNN, Thông tư số.../2017/TT-NHNN và các quy định của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 09

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGOẠI TỆ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC
Từ năm... đến năm...

Kính gửi:
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số..... ngày.....

Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

Văn bản chấp thuận hoạt động thu, chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác số... ngày...

1. Tình hình thực hiện hoạt động thu, chi ngoại tệ tiền mặt từ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài từ năm... đến năm... (thời điểm đề nghị chuyển đổi) của (tên doanh nghiệp)... như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền
A. Năm thứ nhất: *I. Tồn quỹ tiền mặt đầu kỳ (Quý 1 của năm báo cáo)* *II. Tổng thu* *III. Tổng chi* *IV. Tồn quỹ cuối kỳ (Quý IV của năm báo cáo)*	

B. Năm thứ hai *I. Tồn quỹ tiền mặt đầu kỳ* *II. Tổng thu* *III. Tổng chi* *IV. Tồn quỹ cuối kỳ*	
C. Năm thứ ba	
D. Năm thứ tư	
E. Năm thứ...	

2. Dự kiến kế hoạch thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác từ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong 03 năm tiếp theo:

Đơn vị: USD

Năm	**Dự kiến thu**		**Dự kiến chi**		**Số dư**	
Năm thứ nhất	Tiền mặt	Chuyển khoản	Tiền mặt	Chuyển khoản	Tiền mặt	Chuyển khoản
Năm thứ hai						
Năm thứ ba						

LẬP BẢNG	**KIỂM SOÁT**	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*